TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2023
"về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa và ông Nguyễn Công Thẩm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mai Hoa - Thư ký toà án nhân dân thành phố V.

- Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kiều Trang – Chức vụ: kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố V mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 347/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên Đơn: Chị Phan Thị H - sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT: Xóm Y, xã N, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 2508, Chung cư B, số 72, Đường L, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Thửa đất 15, tờ bản đồ 04, tổ dân phố Đ, DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 2508, Chung cư B, số 72, Đường L, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12/10/2022, bản tự khai và những lời trình bày của chị Phan Thị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau: chị và anh Nguyễn Văn S lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn

vào ngày ngày 15 tháng 05 năm 2019 tại UBND phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Dù đã nhiều lần gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn sâu sắc không thể dung hòa được nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là: Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/01/2019; Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh K đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng/01 con kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tại phiên tòa chị rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản: Chị H khai vợ cH không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, anh S đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh S được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/01/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn

việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S do chị H không yêu cầu. Anh S được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh S không có ý kiến gì nên không xét.

4. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu,chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: chị Phan Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn S có địa chỉ tại Phòng 2508, Chung cư B, số 72, Đường L, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án: Ngày 19/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án ly hôn giữa nguyên đơn chị Phan Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn S. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự hợp lệ, anh S đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét đây là lần thứ hai mở phiên tòa nhưng anh S vẫn vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S là đúng quy định tại điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị Phan Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn S trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận HĐ, thành phố Hà Nội vào ngày 15 tháng 05 năm 2019. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị H và anh S thấy rằng: Sau khi kết hôn chị H và anh S chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, mâu thuẫn căng thẳng và kéo dài. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin ly hôn. Tòa án đã kiên trì phân tích hậu quả của việc ly hôn nhưng chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Chị H, anh S tuy vẫn sống chung cùng một nhà nhưng thực tế chị H, anh S đã sống ly thân nhau. Anh S cũng biết việc chị H xin ly hôn nhưng không

chấp hành theo giấy triệu tập Tòa án và không có ý kiến gì chứng tỏ anh không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó cần căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn S là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị H, anh S có 01 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/01/2019, hiện tại chị H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Căn cứ điều kiện phát triển về mọi mặt của cháu, căn cứ hoàn cảnh hiện tại cháu K còn quá nhỏ và do anh S vắng mặt nên không có ý kiến gì về việc giao con cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa chị H rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S nên hội đồng xét xử miễn xét. Chị H có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

[2.3] Về tài sản: Chị H khai vợ cH không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết. Anh S vắng mặt nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

[1]. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[2]. Về nuôi con chung: - Giao con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/01/2019 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S do chị H không yêu cầu. Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

[3]. Về án phí: chị Phan Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010336 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Nghệ An.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSNDTPV, VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP V
- UBND p. D, HĐ, Hà Nội
(Đăng ký kết hôn số 67 ngày 15/5/2019, tại UBND P. D, HĐ, Hà Nội)
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nhung